

Số: 512/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 796/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố H.

Anh Phạm Đình P; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình P đã xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2003, đăng ký ngày 15/4/2003 tại Ủy ban nhân dân phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố H); nay hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình P thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên: Phạm Minh Đ, sinh ngày 22/02/2003, khi ly hôn chị T và anh P thống nhất thỏa thuận anh Phạm Đình P là người trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận của chị T và anh P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình P thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình P thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình P thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình P thống nhất thỏa thuận: Anh Phạm Đình P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Phạm Minh Đ, sinh ngày 22/02/2003, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình P thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình P thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002459 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND phường An Dương, quận Lê Chân, HP;
- UBND xã L, huyện T, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Mến**